TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **137**/2022/HNGĐ - ST.
Ngày: 24/8/2022.
V/v Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền.

2. Bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc: Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vì Thị D, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản Sao Tua, xã Tân Hợp, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

Hiện nay đang ở: Bản Suối Mõ, xã Tà Lại, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

2. Bị đơn: Anh Mùi Văn H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản Sao Tua, xã Tân Hợp, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 04 tháng 4 năm 2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Vì Thị D trình bày.

Chị và anh H kết hôn với nhau từ ngày 10/3/2006 trên cơ sở tự nguyện, đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tà Lại, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Sau khi kết hôn chị về chung sống với bố mẹ anh H.

Cuộc sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng trong lối sống, anh H không chịu làm ăn, không

quan tâm đến gia đình, mâu thấn thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Hiện nay chị và anh H đã sống ly thân với nhau từ năm 2018, chị D đã về sinh sống cùng với bố mẹ đẻ. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị D có đơn khởi kiện ra Tòa án, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H

Về con chung: Có 02 cháu là Mùi Văn Hoạch, sinh ngày 01/12/2006 và cháu Mùi Thiên Kiều, sinh ngày 25/12/2008.

Nguyện vọng của chị xin được trực tiếp nuôi hai cháu là Mùi Văn H và Mùi Thiên K, chị D không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng với chị.

Về tài sản chung: Không có. Vay nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị D xin tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc chấp hành nguyên tắc xét xử: Tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng các nguyên tắc xét xử quy định tại các Điều 11, 12, 15, 17, 24, 25 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thành phần hội đồng xét xử: Đúng quy định tại Điều 63 Bộ luật tố tụng dân sự, đúng như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Trình tự, thủ tục tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 239, 243, 247, 249, 258, 260 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vì Thị D Xử cho chị Vì Thị D được ly hôn với anh Mùi Văn H.

2. Về con chung: Giao hai cháu Mùi Văn H, sinh ngày 01/12/2006 và cháu Mùi Thiên K, sinh ngày 25/12/2008 cho chị Vì Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chấp nhận việc chị Vì Thị D không yêu cầu anh Mùi Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3.Về án phí: Chị Vì Thị D được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện, chị Vì Thị D đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Mùi Văn H cố tình trốn tránh không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Nguyên đơn chị Vì Thị D đã có đơn đề nghị Tòa án tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án.

Xác minh với đại D Lãnh đạo bản Sao Tua, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu được biết.

Đối với thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 219/TB-TA ngày 06/4/2022 và thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 262/TB-TA ngày 18/4/2022, 01 thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 302/TB-TA ngày 06/5/2022, cả ba lần đồng chí Trưởng bản đã trực tiếp giao cho anh H nhưng anh H không chịu nhận, không chịu ký biên bản giao nhận thông báo của Tòa án.

Xác minh tình trạng hôn nhân của hai anh chị với gia đình anh H được gia đình cung cấp, mâu thuẫn vợ chồng chị D, anh H thường xuyên xảy ra, mặc dù gia đình đã khuyên bảo rất nhiều lần nhưng không đạt kết quả, hiện nay chị D đã đưa con về ở với bố mẹ đẻ của chị ở bản Suối Mõ, xã Tà Lại, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Xác minh về tài sản chung của hai anh chị được biết anh chị không có tài sản chung gì.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tổ tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh H kết hôn với nhau từ ngày 10/3/2006. Việc kết hôn của hai anh chị đã tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hai anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, chị D đã đưa con về ở cùng với bố mẹ đẻ tại bản Suối Mõ, xã Tà Lại, huyện Mộc Châu, từ đó không ai qua lại thăm hỏi nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh, chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và

gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vì Thị D và xử cho chị Vì Thị D được ly hôn với anh Mùi Văn H.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống hai anh chị có với nhau 01 con chung là Mùi Văn H, sinh ngày 01/12/2006 và cháu Mùi Thiên K, sinh ngày 25/12/2008 từ khi sông ly thân đến nay chị D vẫn trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục các cháu, anh H không có trách nhiệm gì, do đó cần giao cả hai cháu cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị D không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền nuôi con cùng chị sau khi ly hôn nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị D xác định chị và anh H không có tài sản chung và vay nợ chung, do đó Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vì Thị D là người sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị có ý kiến tại phiên tòa xin được miễn án phí, do đó cần miễn án phí hình sự cho chị Vì Thị D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Vì Thị D được ly hôn với anh Mùi Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Mùi Văn H, sinh ngày 01/12/2006 và cháu Mùi Thiên K, sinh ngày 25/12/2008 cho chị Vì Thị D trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục các cháu đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị D không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền nuôi con cùng chị sau khi ly hôn nên Tòa án không đề cập giải quyết.

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho chị Vì Thị D.

Tuyên trả lại chị Vì Thị D số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000646 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- V KS nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã Hua Păng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh